

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 9 - 2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Lam.
2. Bà Lê Thái Thị Kim Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hoàng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 306/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23/8/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Linh G, sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố X, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Ông Đoàn Đức T, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố X, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/5/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Linh G trình bày:

Bà Nguyễn Thị Linh G và ông Đoàn Đức T đến với nhau hoàn toàn tự nguyện, hai bên về sống chung từ năm 2019 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 10 ngày 15 tháng 02 năm 2019. Sau khi kết hôn bà và ông T sống tại khu phố X, phường T, thành phố P, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên sau một thời gian thì bà và ông T bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau liên quan đến vấn đề kinh tế, sinh hoạt hàng ngày.

Từ tháng 4/2023 cho đến nay bà và ông T không còn sống chung, không gặp gỡ nhau, cũng không ai đặt vấn đề hàn gắn quay lại. Do thời gian mâu thuẫn kéo dài và không còn chung sống cùng nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung là Đoàn Phú Gia P, sinh ngày 17/12/2019. Ly hôn, bà đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay con đang sống với bà tại khu phố X, phường T, thành phố P. Bà làm điều dưỡng tại phòng khám tư nhân thu nhập hàng tháng là 6.500.000 đồng, nên đủ điều kiện để lo cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30/6/2023, bị đơn ông Đoàn Đức T trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Linh G có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Hiện hai vợ chồng không còn sống chung, ông đồng ý yêu cầu ly hôn của bà G.

Về con chung: Ly hôn ông T đề nghị giao con là Đoàn Phú Gia P, sinh ngày 17/12/2019 cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu bà G phải cấp dưỡng nuôi con. Do bà G không chứng minh được năng lực nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp, tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán, Thư ký, đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Linh G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn ông Đoàn Đức T. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ở phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm theo khoản 1

Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Ngày 07/8/2023, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Linh G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Đoàn Đức T nhưng ông T chỉ có lời khai. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về tranh chấp hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Linh G và ông Đoàn Đức T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Tân Tài, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 10 ngày 15/02/2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Linh G trình bày: Sau khi kết hôn bà và ông T sống tại khu phố X, phường T, thành phố P, sau một thời gian chung sống bà và ông T bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau liên quan đến vấn đề kinh tế, sinh hoạt hàng ngày. Từ tháng 4/2023 cho đến nay bà và ông T không còn sống chung. Ông T biết việc bà G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, ông T đồng ý ly hôn nhưng vắng mặt.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà G và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà G.

[2.2] Về con chung: Bà G và ông T có 01 con chung là Đoàn Phú Gia P, sinh ngày 17/12/2019. Xét yêu cầu được nuôi con của bà G, thấy rằng: Từ trước đến nay bà G là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P. Hiện nay, cháu P có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường. Bà G làm điều dưỡng tại phòng khám tư nhân thu nhập là 6.500.000 đồng/tháng, nên đủ điều kiện để nuôi con. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu P cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà G không yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Bà G và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Linh G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Linh G.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Linh G được ly hôn với ông Đoàn Đức T.

2. Về con chung: Giao con Đoàn Phú Gia P, sinh ngày 17/12/2019 cho bà Nguyễn Thị Linh G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Đoàn Đức T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà G không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Linh G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005304 ngày 09/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Thị Linh G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. PR-TC;
- CCTHADS TP. PR- TC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND phường Tấn Tài, TP.PR-TC
(GCNKH số: 10, ngày 15/02/2019);
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Diệu